

Kinh tế chính trị Mác - Lênin trong kỷ nguyên số: Giá trị cốt lõi và khả năng vận dụng ở Việt Nam hiện nay

TS. NGUYỄN THỊ KHUYÊN

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: nguyengkhuynajc@gmail.com

Nhận ngày 20 tháng 7 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 9 năm 2025.

Tóm tắt: Kinh tế chính trị Mác - Lênin là một trụ cột lý luận quan trọng của chủ nghĩa Mác. Học thuyết này giúp làm rõ bản chất vận động của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa và định hướng con đường phát triển tiến bộ, công bằng cho xã hội. Với hệ thống phạm trù và quy luật sâu sắc, học thuyết không chỉ góp phần nhận thức đúng phương thức sản xuất tư bản, mà còn cung cấp cơ sở lý luận cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư làm thay đổi mạnh mẽ cấu trúc lực lượng sản xuất, khi dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và nền tảng số giữ vai trò trung tâm, việc tiếp tục nhận diện, phát triển và vận dụng học thuyết kinh tế chính trị Mác - Lênin là yêu cầu cấp thiết. Đây là cơ sở để bảo vệ nền tảng tư tưởng và hoạch định chính sách phát triển bền vững trong thời đại mới.

Từ khóa: kinh tế chính trị Mác - Lênin; Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; quan hệ sản xuất mới; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Abstract: Marxist - Leninist political economy is a fundamental theoretical pillar of Marxism. This doctrine elucidates the dynamics of the capitalist economy and orients society toward a progressive and equitable path of development. With its profound system of categories and laws, the theory not only contributes to a correct understanding of the capitalist mode of production but also provides a theoretical foundation for building socialism. In the context of the Fourth Industrial Revolution, which is profoundly transforming the structure of productive forces - where data, artificial intelligence, and digital platforms play a central role - the continued identification, development, and application of Marxist - Leninist political economy has become an urgent requirement. This serves as a basis for defending the ideological foundation and formulating sustainable development policies in the new era.

Keywords: Marxist - Leninist political economy; Fourth Industrial Revolution; new production relations; socialist-oriented market economy.

1. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin trong bối cảnh hiện nay

Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin là phương thức sản xuất của xã hội, cụ thể là nghiên cứu các quan hệ sản xuất và trao đổi gắn liền với phương thức sản xuất đó, nhằm làm rõ các quy luật kinh tế chi phối quá trình sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng trong xã hội⁽¹⁾. Trong hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, phương thức sản xuất là sự thống nhất biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Vì vậy, kinh tế chính trị không nghiên cứu sản xuất dưới góc độ kỹ thuật, mà nghiên cứu sản xuất trong tính chất xã hội của nó, tức là nghiên cứu các mối quan hệ giữa con người với nhau trong quá trình sản xuất, phân phối, trao đổi, tiêu dùng của cải vật chất. Trên cơ sở đó, kinh tế

chính trị Mác - Lênin tập trung làm rõ: (1) Những phạm trù kinh tế cơ bản như hàng hóa, tiền tệ, giá trị, giá trị thặng dư, tư bản, lợi nhuận, địa tô; (2) Những quy luật kinh tế vận động khách quan như quy luật giá trị, quy luật giá trị thặng dư, quy luật tích lũy tư bản, quy luật lợi nhuận bình quân, quy luật tỷ suất lợi nhuận có xu hướng giảm dần và nhiều vấn đề có tính quy luật khác. Mục tiêu của kinh tế chính trị Mác - Lênin không chỉ là nhận thức thế giới, mà còn hướng tới cải tạo thực tiễn, phục vụ sự nghiệp giải phóng con người khỏi áp bức bóc lột, tiến tới xây dựng một xã hội công bằng, văn minh, sản xuất phát triển, quan hệ sở hữu mang tính xã hội hóa, phân phối đảm bảo công bằng và con người được tự do, hạnh phúc.

Theo học thuyết Mác - Lênin, lực lượng sản xuất là một trong hai yếu tố cơ bản cấu thành phương thức sản

xuất, biểu hiện mối quan hệ giữa con người với tự nhiên trong quá trình sản xuất vật chất. Lực lượng sản xuất bao gồm người lao động (chủ thể của quá trình lao động), và tư liệu sản xuất, đặc biệt là công cụ lao động, là vật trung gian để con người tác động vào giới tự nhiên nhằm tạo ra của cải⁽²⁾. Trong đó, công cụ lao động được xem là yếu tố năng động nhất, phản ánh trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và là thước đo để phân biệt các thời đại kinh tế trong lịch sử nhân loại. C.Mác từng nhấn mạnh: □Cối xay tay sinh ra xã hội phong kiến, cối xay chạy bằng hơi nước sinh ra xã hội tư bản công nghiệp□⁽³⁾, cho thấy sự thay đổi của công cụ lao động là nguồn gốc sâu xa của những chuyển biến xã hội. Vào thế kỷ XIX, giai đoạn phát triển mạnh mẽ của chủ nghĩa tư bản công nghiệp, lực lượng sản xuất mang đặc trưng cơ bản là lao động cơ khí. Công cụ lao động chủ yếu là máy móc công nghiệp, động cơ hơi nước, thiết bị cơ giới. Người lao động chủ yếu là công nhân công nghiệp, thực hiện lao động giản đơn, thao tác lặp đi lặp lại trong nhà máy, xí nghiệp. Tư liệu sản xuất mang tính vật chất rõ rệt, gắn với đất đai, nhà xưởng, máy móc, nguyên vật liệu. Sản xuất tập trung, dây chuyền hóa và phân công lao động ngày càng sâu sắc là những đặc điểm nổi bật. Trong thời kỳ này, lao động sống là trung tâm của quá trình sản xuất, kết hợp với máy móc để tạo ra giá trị và giá trị thặng dư; còn khoa học, công nghệ tuy được vận dụng nhưng chưa trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Bước sang thế kỷ XXI, lực lượng sản xuất phát triển đến trình độ hoàn toàn mới dưới tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Công cụ lao động hiện đại không còn là máy móc cơ khí đơn thuần, mà là trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), robot thông minh, thuật toán điều hành, công nghệ blockchain và nền tảng số. Người lao động hiện đại không chỉ làm việc tại nhà máy, mà còn lao động trong không gian số, với vai trò là kỹ sư phần mềm, chuyên gia dữ liệu, nhà thiết kế kỹ thuật số, nhà sáng tạo nội dung, hay thậm chí là chính những người dùng đang cung cấp dữ liệu cho hệ thống. Tư liệu sản xuất ngày nay được phi vật chất hóa mạnh mẽ, từ vật thể sang số hóa: mã nguồn, nền tảng số, cơ sở dữ liệu, hạ tầng số trở thành các yếu tố cốt lõi của sản xuất. Đặc biệt, trong lực lượng sản xuất hiện đại, khoa học, công nghệ không còn giữ vai trò phụ trợ mà đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. AI và dữ liệu, với tư cách là sản phẩm của lao động quá khứ, kết tinh trí thức nhân loại, đóng vai trò như công cụ nhân rộng năng lực sản xuất của con người. Tuy nhiên, chúng không thể thay thế lao động

sống, chủ thể duy nhất có khả năng tư duy sáng tạo, định hướng và gắn kết sản phẩm với giá trị sử dụng thực tiễn. Sự kết hợp giữa lao động sống của con người và công cụ sản xuất thông minh tạo nên một sức sản xuất vượt trội, mở rộng không gian sản xuất từ vật chất sang phi vật chất, từ nhà xưởng sang vũ trụ ảo. Như vậy, có thể thấy, từ thế kỷ XIX đến nay, lực lượng sản xuất đã chuyển hóa từ hình thái công nghiệp cơ khí sang hình thái công nghệ số và trí tuệ nhân tạo. Sự biến đổi này không chỉ làm thay đổi cấu trúc sản xuất, mà còn đặt ra yêu cầu mới về nhận thức lý luận, chính sách quản lý và định hướng phát triển. Việc nghiên cứu lực lượng sản xuất hiện đại không thể dừng lại ở các phạm trù cổ điển, mà cần tiếp tục phân tích sâu sắc các biểu hiện mới, nhằm nhận diện đúng xu hướng vận động của nền kinh tế và mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất trong điều kiện lịch sử mới.

Trong học thuyết kinh tế chính trị Mác - Lênin, quan hệ sản xuất được hiểu là mối quan hệ giữa người với người trong quá trình sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng của cải vật chất. Quan hệ sản xuất bao gồm ba mặt cơ bản: (1) quan hệ sở hữu đối với tư liệu sản xuất; (2) quan hệ tổ chức quản lý sản xuất; và (3) quan hệ phân phối sản phẩm. Trong đó, quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất giữ vai trò trung tâm, quyết định các mặt còn lại và mang tính đặc trưng cho từng kiểu quan hệ sản xuất. Thế kỷ XXI, quan hệ sản xuất đang chuyển hóa sâu sắc dưới tác động của lực lượng sản xuất mới. Hình thức sở hữu không còn đơn thuần là tư liệu vật chất mà mở rộng sang dữ liệu, mã nguồn, nền tảng số, và quyền kiểm soát thông tin. Tư bản dữ liệu và tư bản nền tảng đang trở thành lực lượng thống trị, kiểm soát không chỉ quá trình sản xuất mà cả hành vi tiêu dùng, lựa chọn, và đời sống tinh thần của xã hội. Hình thức sở hữu mới này tạo ra một tầng lớp □địa chủ vũ trụ ảo□, những người không sở hữu đất đai hay máy móc, mà sở hữu nền tảng số, thuật toán tìm kiếm, vị trí hiển thị, từ đó thu địa tô số, lợi nhuận từ hành vi người dùng, tương tác mạng xã hội, quảng cáo và nội dung số. Mối quan hệ tổ chức và quản lý sản xuất cũng biến đổi: từ quản lý tập trung bằng mệnh lệnh hành chính sang quản trị bằng thuật toán, AI, và KPI phân tán, khiến người lao động dường như được □tự do□ nhưng thực chất chịu sự giám sát và điều phối chặt chẽ hơn. Trong phân phối, sự chênh lệch không còn chỉ giữa giai cấp tư bản và người lao động làm thuê, mà còn xuất hiện tầng lớp □lao động nền tảng□ (freelancers, creators, gig workers...) với thu nhập bấp bênh, phụ thuộc vào thuật toán và quyền

kiểm soát của nền tảng. Người lao động có thể sở hữu cổ phần, có thu nhập từ nhiều nguồn, nhưng phần giá trị họ tạo ra trong môi trường số bị chiết xuất thông qua các cơ chế khai thác dữ liệu tinh vi. Vì vậy, dù hình thức có thể linh hoạt, mềm hóa, phi vật chất, nhưng bản chất bóc lột vẫn tồn tại, thậm chí gia tăng về quy mô và chiều sâu, do diễn ra âm thầm và phân tán hơn. Tóm lại, nếu như quan hệ sản xuất thế kỷ XIX là bóc lột trực tiếp, hữu hình, thì quan hệ sản xuất thế kỷ XXI là bóc lột gián tiếp, số hóa và được che phủ dưới hình thức tự nguyện và tiện ích. Việc nhận diện những đặc trưng mới của quan hệ sản xuất hiện nay là điều kiện cần thiết để kinh tế chính trị Mác - Lênin tiếp tục thực hiện vai trò lý luận và phê phán, đồng thời định hướng cho việc xây dựng những quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững và công bằng xã hội trong thời đại mới.

Trong bối cảnh lực lượng sản xuất phát triển mạnh mẽ nhờ thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin không thay đổi về bản chất, nhưng đã xuất hiện nhiều điểm mới về biểu hiện, nội dung và phạm vi phân tích, biểu hiện cụ thể như sau: (1) Lực lượng sản xuất mới, công cụ lao động không còn thuần túy là vật thể hữu hình như máy móc, thiết bị, mà đã chuyển hóa sang trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, phần mềm, thuật toán và nền tảng số. Điều này đòi hỏi kinh tế chính trị phải tiếp cận các tư liệu sản xuất phi vật chất như một bộ phận hợp pháp và trung tâm của phân tích lý luận. Đồng thời, cũng cần làm rõ mối quan hệ giữa lao động sống và lao động vật hóa dưới hình thái AI, để khẳng định lại vai trò không thể thay thế của con người trong quá trình tạo ra giá trị và giá trị thặng dư; (2) Quan hệ sở hữu cũng có những chuyển biến căn bản. Sở hữu tư liệu sản xuất không còn là quyền sở hữu vật chất hữu hình, mà biểu hiện dưới dạng quyền kiểm soát dữ liệu, mã nguồn, nền tảng và thuật toán, hình thành nên các tầng lớp tư bản dữ liệu, tư bản nền tảng, hay địa chủ vũ trụ ảo. Những hình thức sở hữu này tạo ra cơ chế chiếm đoạt mới, mà kinh tế chính trị cần nhận diện, phân tích và lý giải. Người lao động không chỉ là công nhân nhà máy, mà còn là lập trình viên, chuyên gia dữ liệu, người dùng mạng xã hội, người sáng tạo nội dung, những chủ thể vừa trực tiếp vừa gián tiếp tham gia vào chuỗi giá trị trong môi trường số; (3) Phân phối trong nền kinh tế số không còn giới hạn trong không gian địa lý hay mối quan hệ lao động, tiền lương truyền thống, mà mở rộng sang hình thức thu nhập phi vật chất, thu nhập từ tương tác, hiển thị, độ phổ biến (viral) và

nhiều nguồn khác. Người lao động vừa là người sản xuất, vừa là người tiêu dùng, đồng thời là đối tượng bị khai thác dữ liệu để mang lại lợi nhuận cho chủ sở hữu nền tảng. Do đó, việc nghiên cứu quan hệ phân phối hiện đại đòi hỏi phải kết hợp giữa phân tích các hình thức bóc lột truyền thống với các hình thức chiết xuất giá trị mới dựa trên hành vi và dữ liệu; (4) Hệ thống phạm trù kinh tế truyền thống như hàng hóa, tiền tệ, giá trị, giá cả, giá trị thặng dư, tư bản, địa tô, lợi nhuận, lợi tức và các phạm trù khác đều xuất hiện những biểu hiện mới, đòi hỏi được giải nghĩa lại một cách linh hoạt và biện chứng. Ví dụ: hàng hóa có thể là dữ liệu cá nhân; tiền tệ có thể là mã hóa; địa tô có thể là phí hiển thị gian hàng trên sàn điện tử; tư bản không hiện diện trong máy móc mà là trong nền tảng số; lợi nhuận không thuần túy đến từ lao động chân tay mà còn đến từ mỗi lượt tương tác, chia sẻ hay truy cập của người dùng.

Nhiệm vụ của kinh tế chính trị hiện đại là không chỉ kế thừa và bảo vệ các nguyên lý cơ bản của học thuyết Mác - Lênin, mà còn phải mở rộng không gian lý luận, cập nhật hiện tượng kinh tế mới, để tiếp tục làm rõ bản chất của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa trong điều kiện mới. Đây là tiền đề để xây dựng mô hình kinh tế mới gắn với mục tiêu phát triển bền vững, công bằng và nhân văn hơn trong thời đại số hóa, toàn cầu hóa và trí tuệ nhân tạo.

2. Học thuyết giá trị lao động trong bối cảnh hiện nay

Học thuyết giá trị lao động là nền tảng lý luận cốt lõi của kinh tế chính trị Mác - Lênin, khẳng định rằng giá trị của hàng hóa được đo bằng lượng lao động xã hội cần thiết kết tinh trong quá trình sản xuất ra hàng hóa đó. Bước sang thế kỷ XXI, lực lượng sản xuất đã thay đổi căn bản với sự xuất hiện của trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (big data), Internet vạn vật (IoT), nền tảng số và lao động phi vật chất. Công cụ lao động hiện đại không chỉ là máy móc vật lý, mà còn bao gồm thuật toán, phần mềm, hệ điều hành thông minh và nền tảng điện toán đám mây. Trong hệ thống đó, dữ liệu trở thành đầu vào cơ bản, còn tri thức dưới dạng sáng tạo, nội dung, cảm xúc, trải nghiệm người dùng trở thành yếu tố sản xuất chủ yếu.

Trong hoàn cảnh này, cần tiếp cận lại phạm trù lao động xã hội cần thiết theo cách mở rộng. Giá trị hàng hóa số (như phần mềm, nền tảng, dịch vụ số) không đơn thuần là sản phẩm của lao động thủ công hay công nghiệp, mà là kết quả của lao động sáng tạo, lao động số,

lao động tương tác và lao động phi vật chất. Những hành vi như nhấp chuột, xem video, tương tác mạng xã hội và các hoạt động khác cũng được lượng hóa và chuyển hóa thành dữ liệu để tối ưu hóa lợi nhuận. Mặc dù không phải là lao động theo nghĩa truyền thống, nhưng đây chính là lao động ẩn, đang dần trở thành yếu tố đầu vào quan trọng trong nền kinh tế số.

Thêm vào đó, nhiều công cụ sản xuất hiện nay như AI hay robot không còn đơn thuần là "công cụ mở rộng sức lao động", mà đóng vai trò như đối tượng trung gian trong quá trình tạo ra giá trị, khiến ranh giới giữa người lao động, công cụ lao động và sản phẩm ngày càng mờ nhạt. Tuy nhiên, xét đến cùng, AI và thuật toán cũng chỉ là kết tinh của lao động quá khứ, do con người thiết kế, huấn luyện và cập nhật liên tục. Chúng không có khả năng tạo ra giá trị một cách tự thân, mà chỉ tăng năng suất và làm thay đổi hình thái biểu hiện của lao động sống.

Từ đó, có thể khẳng định rằng học thuyết giá trị lao động vẫn giữ nguyên giá trị khoa học, nhưng cần được mở rộng để bao quát các hình thái lao động mới, môi trường sản xuất mới và hàng hóa mới. Việc cập nhật nội hàm của "lao động xã hội cần thiết" không làm thay đổi bản chất học thuyết, mà ngược lại, giúp nó thích ứng và tiếp tục lý giải được những thay đổi của nền kinh tế hiện đại. Đây là cơ sở để tiếp tục làm rõ quá trình hình thành giá trị thặng dư trong kỷ nguyên số, sẽ được phân tích cụ thể ở mục tiếp theo.

3. Học thuyết giá trị thặng dư trong bối cảnh hiện nay

Trong học thuyết kinh tế chính trị Mác - Lênin, giá trị thặng dư là hòn đá tảng, làm rõ bản chất bóc lột giá trị thặng dư trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Theo C.Mác, giá trị thặng dư là phần giá trị mới do người lao động tạo ra vượt quá giá trị sức lao động của họ, và bị nhà tư bản chiếm đoạt mà không trả công. Mối quan hệ giữa lao động sống (người công nhân) và tư liệu sản xuất (do tư bản sở hữu) chính là cơ sở để nhà tư bản bóc lột giá trị thặng dư, từ đó tích lũy tư bản, mở rộng sản xuất và tái sản xuất sự thống trị của tư bản. Trong thế kỷ XIX, sự bóc lột giá trị thặng dư diễn ra chủ yếu trong không gian nhà máy, nơi công nhân bị kéo dài ngày làm việc, tăng cường độ lao động, hoặc áp dụng kỹ thuật để gia tăng năng suất mà không làm tăng tiền lương tương ứng. Tuy nhiên, bước sang thế kỷ XXI, cùng với sự phát triển của lực lượng sản xuất mới, phương thức tạo ra và chiếm đoạt giá trị thặng dư đã có nhiều thay đổi về hình thức, không gian và chủ thể tham gia.

Trước hết, trong nền kinh tế số, đặc biệt là kinh tế nền tảng, giá trị thặng dư không chỉ được tạo ra trong không gian sản xuất hữu hình, mà còn trong không gian ảo (cyberspace). Người lao động ngày nay không chỉ làm việc tại nhà máy, văn phòng, mà còn qua các nền tảng số, ứng dụng kỹ thuật số và mạng xã hội. Đáng chú ý, người dùng, dù không nhận thức được cũng đang thực hiện các hành vi tạo giá trị: để lại dữ liệu, nội dung, cảm xúc, thói quen và các hoạt động khác, mà các nền tảng chiết xuất, phân tích và biến thành lợi nhuận. Đây được gọi là lao động số hóa, lao động phi vật chất, và là một hình thức mới của bóc lột giá trị thặng dư vô hình.

Thứ hai, tư bản ngày nay không còn chỉ là tư bản công nghiệp và tài chính, mà còn bao gồm tư bản dữ liệu và tư bản nền tảng. Những chủ thể nắm quyền kiểm soát hạ tầng kỹ thuật số, thuật toán, dữ liệu người dùng và AI. Tư bản dữ liệu không bóc lột bằng cách kéo dài giờ làm việc, mà bằng việc độc quyền hóa dữ liệu và chiết xuất hành vi người dùng, không cần trả công, nhưng vẫn thu được giá trị kinh tế. Hình thức chiếm đoạt này tạo ra một tầng bóc lột mới, tinh vi hơn, vô hình hơn, nhưng rộng khắp hơn nhiều lần so với phương thức cổ điển.

Thứ ba, sản xuất và phân phối giá trị thặng dư được mở rộng ra toàn cầu. Một công ty đa quốc gia có thể khai thác lao động sáng tạo tại Việt Nam, lưu trữ dữ liệu tại Singapore, tính thuế tại Ireland và tạo lợi nhuận tại Hoa Kỳ. Sự phân mảnh chuỗi giá trị toàn cầu, kết hợp với kỹ thuật số hóa, khiến quá trình tạo ra và chiếm đoạt giá trị thặng dư trở nên phi vật chất và phi địa lý.

Cuối cùng, hình thái biểu hiện của giá trị thặng dư cũng thay đổi. Nếu trong thế kỷ XIX, giá trị thặng dư biểu hiện qua lợi nhuận công nghiệp, địa tô, tiền tô (lợi tức), thì hiện nay, nó biểu hiện thông qua lợi nhuận số (digital profit), địa tô dữ liệu (data rent), nền tảng tô (platform rent), lợi nhuận từ tăng trưởng giá trị vô hình và chiếm đoạt dữ liệu hành vi. Trong nền kinh tế số, người sở hữu nền tảng có thể thu lợi từ chính hành vi của hàng triệu người dùng mỗi ngày mà không phải trả chi phí tương ứng, đây chính là biểu hiện hiện đại của việc chiếm đoạt giá trị thặng dư.

Tóm lại, học thuyết giá trị thặng dư vẫn giữ nguyên tính đúng đắn trong việc lý giải bản chất bóc lột của chủ nghĩa tư bản, song cần được cập nhật về hình thức, không gian và chủ thể chiếm đoạt giá trị trong điều kiện lực lượng sản xuất mới. Kinh tế chính trị Mác - Lênin không chỉ giúp chúng ta nhìn rõ bản chất bất bình đẳng trong nền kinh tế số, mà còn gợi mở những mô hình phát triển

bền vững, công bằng hơn trong tương lai.

4. Mâu thuẫn và xu hướng phát triển của chủ nghĩa tư bản thế kỷ XXI

Chủ nghĩa tư bản hiện đại, trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự trỗi dậy của lực lượng sản xuất số hóa, đang bộc lộ những mâu thuẫn mới sâu sắc và phức tạp hơn. Tuy nhiên, những mâu thuẫn này vẫn bắt nguồn từ cội rễ lý luận mà C.Mác và V.I.Lênin đã chỉ ra: đó là mâu thuẫn cơ bản giữa tính chất xã hội hóa ngày càng cao của sản xuất với hình thức chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất.

Ở thế kỷ XIX, khi nền sản xuất công nghiệp cơ khí phát triển, mâu thuẫn nổi bật là giữa giai cấp tư sản công nghiệp (chủ sở hữu tư liệu sản xuất) với giai cấp vô sản (những người lao động làm thuê). Đây là thời kỳ nền sản xuất mang tính xã hội ngày càng cao nhưng lại bị chiếm hữu bởi một nhóm người riêng lẻ, dẫn đến mâu thuẫn giữa lao động và tư bản, giữa sản xuất xã hội và chiếm hữu tư nhân. Sang đầu thế kỷ XX, với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản độc quyền và sự thống trị của tư bản tài chính, mâu thuẫn được mở rộng giữa các đế quốc với thuộc địa, giữa các trung tâm tư bản lớn với nhau, đặt nền móng cho các cuộc khủng hoảng và chiến tranh thế giới⁽⁴⁾.

Bước sang thế kỷ XXI, lực lượng sản xuất phát triển đến một trình độ mới, đặc trưng bởi công nghệ số, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng số. Trong bối cảnh đó, hình thức chiếm hữu tư liệu sản xuất cũng thay đổi về bản chất: từ chiếm hữu vật chất sang chiếm hữu dữ liệu, thuật toán, nền tảng và không gian mạng. Trong bối cảnh lực lượng sản xuất mới, chủ nghĩa tư bản thế kỷ XXI đang bộc lộ những mâu thuẫn ngày càng sâu sắc, phức tạp và đa chiều, không chỉ tiếp nối những mâu thuẫn truyền thống mà còn xuất hiện những hình thức biểu hiện mới. Những mâu thuẫn này là hệ quả trực tiếp của sự biến đổi căn bản trong cấu trúc lực lượng sản xuất và phương thức sản xuất, với đặc trưng nổi bật là vai trò trung tâm của công nghệ số, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo trong quá trình sản xuất và phân phối giá trị. Có thể khái quát năm nhóm mâu thuẫn cơ bản sau:

Một là, mâu thuẫn giữa tư bản dữ liệu, nền tảng với người lao động số. Nếu như trong chủ nghĩa tư bản thế kỷ XIX, giá trị thặng dư bị chiếm đoạt chủ yếu từ lao động tay chân trong các nhà máy công nghiệp, thì ngày nay, nó được bóc tách một cách tinh vi từ lao động phi vật chất, hành vi, thông tin và tương tác xã hội trên nền tảng số. Các tập đoàn công nghệ như Meta, Google,

Amazon và nhiều tập đoàn công nghệ khác thu lợi khổng lồ từ dữ liệu người dùng toàn cầu, nhưng không hề bù đắp tương xứng cho người tạo ra dữ liệu, chính là người lao động và người dùng. Giá trị thặng dư không chỉ xuất hiện trong quá trình sản xuất vật chất, mà đã mở rộng sang không gian số, nơi con người trở thành "lao động dữ liệu" và bị khai thác một cách vô hình⁽⁵⁾.

Hai là, mâu thuẫn giữa tích lũy tư bản và yêu cầu công bằng xã hội. Cùng với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo, robot và tự động hóa, quá trình tích lũy tư bản ngày càng dựa vào tri thức, tài sản số và độc quyền công nghệ. Trong khi tầng lớp sở hữu trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và hạ tầng số tích lũy giá trị nhanh chóng thì số đông người lao động bị mất việc làm, thu nhập giảm sút, khó tiếp cận với dịch vụ cơ bản như giáo dục, y tế, nhà ở. Bất bình đẳng tài sản và cơ hội ngày càng nổi rộng, tạo ra xung đột xã hội âm ỉ trên toàn cầu. Theo Oxfam (2023), 1% dân số giàu nhất thế giới hiện đang sở hữu gần 2/3 tài sản toàn cầu, một con số cho thấy mức độ phân hóa chưa từng có trong lịch sử⁽⁶⁾.

Ba là, mâu thuẫn giữa tư bản toàn cầu với chủ quyền quốc gia. Trong thời đại kỹ thuật số, quyền lực kinh tế không chỉ nằm trong tay nhà nước hay tư bản tài chính truyền thống, mà còn thuộc về những tập đoàn xuyên quốc gia sở hữu nền tảng số và dữ liệu toàn cầu. Những tập đoàn này thách thức trực tiếp quyền điều tiết, giám sát và kiểm soát không gian số của các quốc gia. Vấn đề chủ quyền dữ liệu, an ninh mạng và quản trị nền tảng đang trở thành "chiến tuyến" mới giữa các nhà nước và giới tư bản số. Ví dụ, xung đột pháp lý giữa Liên minh châu Âu với Google, Meta về luật bảo vệ dữ liệu cá nhân, hay việc Trung Quốc ban hành Luật an ninh mạng để kiểm soát các nền tảng công nghệ nước ngoài, đều phản ánh rõ mâu thuẫn này.

Bốn là, mâu thuẫn giữa các trung tâm tư bản phát triển và các nước đang phát triển. Lực lượng sản xuất số, công nghệ cao chủ yếu tập trung ở các quốc gia phát triển, trong khi phần lớn các nước đang phát triển vẫn phụ thuộc vào công nghệ nhập khẩu, bị lép vế trong cuộc chơi dữ liệu và đổi mới sáng tạo. Sự chênh lệch về hạ tầng kỹ thuật số, nhân lực công nghệ, năng lực thể chế và quyền truy cập dữ liệu khiến các nước yếu thế trở thành thị trường tiêu dùng, nơi cung cấp lao động giá rẻ và dữ liệu nguyên liệu thô cho nền kinh tế số toàn cầu. Bất bình đẳng kỹ thuật số không chỉ là một biểu hiện của phát triển không đều, mà còn là nguyên nhân sâu xa tái sản xuất sự phụ thuộc và phân tầng trong hệ thống tư bản chủ nghĩa

toàn cầu.

Năm là, mâu thuẫn giữa các cường quốc tư bản với nhau trong cạnh tranh địa kinh tế và địa công nghệ. Trong bối cảnh chuyển đổi sang nền kinh tế số và kinh tế xanh, các nước lớn không ngừng cạnh tranh để giành quyền kiểm soát các chuỗi cung ứng công nghệ lõi, dữ liệu chiến lược, tài nguyên năng lượng và thị trường trí tuệ nhân tạo. Căng thẳng Mỹ - Trung về chất bán dẫn, mạng 5G, trí tuệ nhân tạo hay chuỗi cung ứng pin lithium là ví dụ điển hình cho cuộc đấu giữa các đế chế tư bản hiện đại. Mâu thuẫn này không chỉ mang tính kinh tế mà đã và đang chi phối các liên minh chính trị, quân sự và thương mại toàn cầu, góp phần định hình lại trật tự thế giới theo hướng phân mảnh và bất ổn.

Năm nhóm mâu thuẫn trên phản ánh rõ rệt những thách thức mới trong chủ nghĩa tư bản thế kỷ XXI, từ đó đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với khoa học kinh tế chính trị Mác - Lênin trong việc tiếp tục phân tích, lý giải và hoàn thiện hệ thống lý luận, hướng tới mục tiêu phát triển công bằng, bao trùm và bền vững trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo.

Mặc dù đang đối mặt với nhiều mâu thuẫn gay gắt, chủ nghĩa tư bản trong thế kỷ XXI vẫn thể hiện sức sống mạnh mẽ thông qua khả năng thích ứng và tái cấu trúc không ngừng. Một xu hướng nổi bật là chuyển dịch từ chủ nghĩa tư bản công nghiệp sang chủ nghĩa tư bản số và nền tảng, trong đó dữ liệu trở thành nguồn tài nguyên chiến lược, còn các nền tảng số như Google, Amazon, Facebook hay Alibaba trở thành trung tâm tích lũy tư bản mới. Tư bản ngày càng ít phụ thuộc vào tài sản hữu hình và lao động thủ công, mà chuyển sang chi phối thông qua thuật toán, trí tuệ nhân tạo và kiểm soát hạ tầng thông tin.

Bên cạnh đó, sự gia tăng vai trò của các tập đoàn xuyên quốc gia và tư bản tài chính toàn cầu, tư bản dữ liệu, tư bản nền tảng cho thấy chủ nghĩa tư bản đang ngày càng vượt qua các biên giới quốc gia truyền thống. Điều này không chỉ đặt ra thách thức lớn đối với quyền lực nhà nước trong quản lý kinh tế, xã hội, mà còn dẫn đến một mô hình thống trị mới, nơi lợi ích tư bản không còn gắn chặt với không gian địa lý cụ thể, mà vận động theo logic mạng lưới và tốc độ luân chuyển vốn.

Song song, chủ nghĩa tư bản hiện đại cũng đang cố gắng xanh hóa và nhân văn hóa hình ảnh thông qua các chiến lược phát triển bền vững, kinh tế tuần hoàn, ESG (môi trường, xã hội, quản trị). Tuy nhiên, những điều chỉnh đó vẫn chỉ diễn ra trong khuôn khổ logic tích lũy

và lợi nhuận của chủ nghĩa tư bản, mang tính cục bộ, ngắn hạn và không thể giải quyết tận gốc các mâu thuẫn vốn có. Các biện pháp "cải cách tư bản" này chỉ có thể tạo ra những mô hình quản trị mang tính tạm thời, là bước quá độ mang tính hình thức hơn là thực chất để tri hoãn khủng hoảng chứ không thay thế được một phương thức sản xuất tiên bộ hơn. Đồng thời một số học giả cũng chỉ ra đây chính là bước chuẩn bị cho một xã hội mới với sở hữu chung, bình đẳng và công bằng chung⁽⁷⁾.

Chính vì vậy, trong bối cảnh lực lượng sản xuất mới đang làm thay đổi sâu sắc cấu trúc kinh tế, xã hội, học thuyết kinh tế chính trị Mác - Lênin không chỉ tiếp tục giữ nguyên giá trị khoa học, mà còn chứng minh sức sống bền vững trong việc nhận diện bản chất, mâu thuẫn và xu hướng vận động của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa hiện đại. Những phạm trù cốt lõi như giá trị, giá trị thặng dư, tư bản, bóc lột, đấu tranh giai cấp và các phạm trù khác vẫn cần được kế thừa và phát triển để lý giải những hiện tượng mới như tư bản dữ liệu, bóc lột phi vật chất, và tái phân phối kỹ thuật số. Từ đó khẳng định: sự điều chỉnh của chủ nghĩa tư bản hiện đại không phải là điểm kết thúc, mà chỉ là một chặng quá độ hướng tới một phương thức sản xuất xã hội hóa cao hơn, nơi mà mục tiêu không phải là lợi nhuận, mà là sự phát triển bền vững và công bằng, tự do, hạnh phúc cho con người.

5. Một số điểm quan trọng trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình phát triển kinh tế đặc thù, phản ánh sự vận dụng sáng tạo học thuyết kinh tế chính trị Mác - Lênin vào điều kiện lịch sử, chính trị, văn hóa và trình độ phát triển lực lượng sản xuất ở Việt Nam. Đây là mô hình vừa kế thừa những giá trị phổ quát của kinh tế thị trường, như sự vận hành theo các quy luật khách quan (giá trị, cung - cầu, cạnh tranh và các quy luật kinh tế khác), vừa được định hướng xã hội chủ nghĩa thông qua vai trò điều tiết của Nhà nước, phát triển hài hòa giữa hiệu quả kinh tế với công bằng và tiến bộ xã hội, lấy con người là trung tâm.

Trong bối cảnh thế giới đầy biến động đầu thế kỷ XXI, dưới ánh sáng của học thuyết Mác nói chung và kinh tế chính trị Mác - Lênin nói riêng, Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam đang từng bước xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa. Quá trình này đòi hỏi sự kiên định mục tiêu phát triển vì hạnh phúc của nhân dân, lấy chủ nghĩa xã hội làm phương thức phát triển, kinh tế thị trường làm công cụ vận hành, công

ng nghiệp hóa, hiện đại hóa, trí tuệ nhân tạo và các thành tựu khoa học, công nghệ hiện đại là những công cụ hữu hiệu phục vụ con người. Đây là nguyên tắc định hướng cần được giữ vững trong mọi bước đi chính sách và chiến lược phát triển quốc gia. Trong điều kiện của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, lực lượng sản xuất mới định hình một nền kinh tế số, nơi dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và không gian mạng trở thành các yếu tố trung tâm của tư liệu sản xuất. Quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cần chú ý một số điểm sau:

Thứ nhất, thiết lập sở hữu công về dữ liệu và nền tảng số, hướng tới làm chủ vũ trụ ảo, đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong toàn xã hội. Nhà nước cần đóng vai trò chủ thể trong tiến trình này: xây dựng chính phủ điện tử, hoàn thiện hệ thống pháp luật số, tăng cường năng lực quản trị dữ liệu và an ninh thông tin, đồng thời làm chủ quá trình thu thập, lưu trữ, bảo mật và sử dụng dữ liệu như một nguồn lực phát triển quan trọng của quốc gia.

Thứ hai, phát triển văn hóa số và xây dựng nền văn minh mới của xã hội. Trong đó, việc giáo dục đạo đức, nâng cao trí tuệ, phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng công nghệ và tinh thần dân tộc là yếu tố quyết định để định hình một thể hệ công dân số, những con người có khả năng kiểm soát, huấn luyện và vận dụng trí tuệ nhân tạo như một công cụ phục vụ phát triển. Xây dựng văn hóa văn minh trên cả không gian thực và không gian ảo, với con người là chủ thể sáng tạo, là người "nuôi dưỡng" AI bằng những giá trị nhân văn sâu sắc, là yêu cầu cấp thiết đối với tương lai phát triển bền vững của dân tộc.

Thứ ba, xác lập đúng vai trò là động lực quan trọng nhất của kinh tế tư nhân với tăng trưởng trong kỷ nguyên mới. Tuy nhiên, để phù hợp với định hướng xã hội chủ nghĩa, cần đồng thời thực hiện các chính sách điều tiết, hỗ trợ, và đặc biệt là nâng cao tính xã hội trong hoạt động của khu vực này. Phát triển kinh tế tư nhân phải gắn với trách nhiệm xã hội, văn hóa doanh nghiệp và sự đồng hành cùng quốc gia trong mục tiêu chung là nâng cao đời sống nhân dân và bảo đảm công bằng xã hội⁽⁸⁾.

Tổng thể, mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một quá trình phát triển có tính quy luật, phù hợp với đặc thù lịch sử, văn hóa, chính trị của Việt Nam. Đây là con đường phát triển đầy bản lĩnh, thể hiện khả năng thích ứng sáng tạo của học thuyết kinh tế chính trị Mác - Lênin trong điều kiện mới. Trong đó, các giá trị nền tảng của lý luận Mác - Lênin tiếp tục soi đường cho quá trình thiết kế thể chế, chính sách và

định hướng phát triển đất nước, một quá trình không ngừng đổi mới để từng bước hiện thực hóa khát vọng phát triển phồn vinh, bền vững và hạnh phúc cho mọi người dân.

Bài viết đã góp phần hệ thống, phân tích và làm rõ những chuyển biến mới trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa dưới tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, qua đó khẳng định giá trị bền vững, sức sống lý luận và khả năng thích ứng của học thuyết kinh tế chính trị Mác - Lênin trong bối cảnh hiện nay. Việc chỉ rõ những giá trị bền vững và những biểu hiện mới của học thuyết kinh tế chính trị Mác - Lênin cho thấy tính mở của học thuyết và vai trò nền tảng lý luận của học thuyết trong xây dựng mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Trong thời gian tới, cần tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về các hình thức chiếm đoạt giá trị trong môi trường số, tái cấu trúc quan hệ sở hữu, quản lý và phân phối; phát triển hệ thống lý luận phù hợp với nền kinh tế số, kinh tế xanh và kinh tế nền tảng, kinh tế dữ liệu dưới góc nhìn của khoa học kinh tế chính trị./.

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen (1993), *Toàn tập*, Nxb. chính trị quốc gia Sự thật, T.14, tr.19, 67

(2), (3) C.Mác Mác - Ăng ghen (1995), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, T.4, tr.1978.

(4) I. V.I.Lênin (1980), *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, T.43, tr. 453.

(5) Birch, Kean (2022), *The Political Economy of Digital Monopolies: Contradictions and Alternatives to Data - Based Platform Capitalism* (Kinh tế chính trị của các độc quyền số: Những mâu thuẫn và lựa chọn thay thế cho chủ nghĩa tư bản nền tảng dựa trên dữ liệu), Manchester University Press, Manchester, Vương quốc Anh.

(6) Oxfam (2023), *Sống sót của những người giàu nhất: Vì sao cần đánh thuế giới siêu giàu để chống bất bình đẳng*, Oxfam Quốc tế, ngày 16/01/2023. Truy cập tại: <https://www.oxfam.org/en/research/survival-richest>

(7) Gerhardt, Hannes (2023), *From Capital to Commons: Exploring the Promise of a World beyond Capitalism* (Từ Tư bản đến Tài sản chung: Khám phá triển vọng của một thế giới vượt ra ngoài chủ nghĩa tư bản), Bristol University Press, Bristol, Vương quốc Anh.

(8) Tô Lâm, (2024). *Chuyển đổi số-động lực quan trọng phát triển lực lượng sản xuất mới, hoàn thiện quan hệ sản xuất đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới*. https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/3.V8hhp4dK31Gf/content/chuyen-doi-so-dong-luc-quan-trong-phat-trien-luc-luong-san-xuat-hoan-thien-quan-he-san-xuat-dua-dat-nuoc-buoc-vao-ky-nguyen-moi.